

Số: 160/2020/QĐST-HNGĐ

*Châu Thành A, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị M; địa chỉ: Ấp TT, BN, CTA, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Q; địa chỉ: Ấp TT, BN, CTA, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Minh Q. Giấy chứng nhận kết hôn số 169, ngày 06/10/2005 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp cho bà M, ông Q không còn giá trị pháp lý.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị M tự nguyện chịu số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003891 ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bà M được nhận lại số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- UBND thị trấn BN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mạc Thị Chiên**